

Số: 12/KH-UBND

Bom Bo, ngày 20 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 14/01/2025 của UBND huyện Bù Đăng về việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025.

UBND xã Bom Bo xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Triển khai có hiệu quả, đồng bộ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 của xã.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Cải cách hành chính Nhà nước triển khai đồng bộ trên 6 nội dung: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Trong đó, trọng tâm là: chuyển đổi số gắn với cải cách thủ tục hành chính.

Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI) và các Chỉ số khác có liên quan của huyện.

Tuyên truyền sâu rộng đến các cán bộ, đảng viên và các tổ chức, nhân dân hiểu, nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính Nhà nước tại xã Bom Bo để cùng thực hiện và tham gia hưởng ứng.

2. Yêu cầu:

a) Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

b) Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng

c) Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2025

1. Cải cách thể chế:

a) Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật, như: kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

- Tiến hành kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền, đảm bảo 100% văn bản phát hiện qua kiểm tra được xử lý theo quy định.

- Công bố kịp thời, đúng quy định về danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2025.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của xã để triển khai kịp thời, đúng theo các quy định của Trung ương, huyện và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của xã; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành.

- Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản QPPL đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết và thực hiện đúng theo pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả. Chú trọng thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của xã trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền phổ biến giáo dục

pháp luật, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các nội dung liên quan đến cung cấp dịch vụ công của xã.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Mục tiêu

- Đảm bảo triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các Nghị định sửa đổi bổ sung; chú trọng đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL có quy định TTHC.

- 100% TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý được công bố đầy đủ, kịp thời theo quy định (*bao gồm cả TTHC nội bộ*); 100% TTHC và các quy định liên quan được công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, website của các cơ quan có thẩm quyền và Bộ phận Một cửa trên địa bàn xã.

- Đảm bảo công khai đầy đủ, kịp thời tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- 100% TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa; đảm bảo triển khai hiệu quả, đúng quy định TTHC, nhóm TTHC liên thông.

- Giảm thiểu hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn cho người dân, tổ chức, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn đạt từ 98% trở lên. 100% hồ sơ trễ hạn phải có văn bản xin lỗi người dân, tổ chức.

- Đảm bảo 100% phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân và tổ chức về TTHC thuộc thẩm quyền của xã được xử lý và công khai theo quy định.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nhiệm vụ

- Về hoạt động kiểm soát TTHC:

+ Kiểm soát nội dung, số lượng, chất lượng các quyết định công bố (*kể cả TTHC nội bộ*), công khai TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật.

+ Kiểm soát việc cập nhật, địa phương hóa, công khai dữ liệu TTHC theo danh mục TTHC của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

+ Rà soát và đề xuất đơn giản hóa TTHC tại các cơ sở pháp lý có quy định về thành phần hồ sơ không cần thiết; giảm thời gian giải quyết; chuẩn hóa và điện tử hóa mẫu đơn tờ khai, giảm thông tin khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu số hóa, cơ sở dữ liệu về dân cư.

+ Công khai, minh bạch toàn bộ thông tin liên quan đến hoạt động giải quyết TTHC, bao gồm quy định về TTHC, tiến độ giải quyết hồ sơ, phản ánh kiến nghị, kết quả giải quyết....

+ Thực hiện công tác kiểm tra và chế độ báo cáo về hoạt động kiểm soát TTHC theo đúng quy định.

- Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

+ Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động Bộ phận một cửa; đề ra giải pháp, cơ cấu nhân sự phù hợp trên cơ sở năng suất tiếp nhận, xử lý hồ sơ, các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện mức độ hài lòng của người dân.

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông, hỗ trợ, khuyến khích người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đặc biệt là nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông toàn trình đang triển khai trên địa bàn xã.

+ Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức; thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Giải quyết phản ánh kiến nghị (PAKN) cho người dân, doanh nghiệp:

+ Nâng cao trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong việc xử lý PAKN của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Tổng đài 1022; công khai kết quả xử lý trên các cổng thông tin theo quy định.

+ Tổ chức đối thoại hay chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Đề ra giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Mục tiêu

- Sắp xếp, tinh giản tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế theo quy định của Chính phủ, tỉnh và phù hợp với tình hình thực tiễn của xã.

- Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và của huyện.

- Tiếp tục phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy

tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có năng lực đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; tăng cường chuyên đổi số trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã, trong đó:

- 100% cơ quan, tổ chức hành chính của xã bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, phân đấu trong năm không có cán bộ, công chức lãnh đạo bị xử lý kỷ luật.

- Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách được quản lý cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức.

b) Nhiệm vụ

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức cấp xã.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Bộ Chính trị; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã gắn với vị trí việc làm.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, của tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức cấp xã; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng và công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn xã.

- Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức đồng bộ toàn huyện.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

5. Cải cách tài chính công:

a) Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các phòng làm việc, cụ thể:

- Tăng số lượng đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc một phần chi thường xuyên; giảm chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước theo theo lộ trình quy định và tình hình thực tiễn địa phương.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện phân cấp quản lý tài chính ngân sách Nhà nước; trình HĐND xã thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử; Chính quyền số

a) Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả điều hành, hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, nhất là trong giải quyết TTHC cho người dân, trong đó:

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin vận hành thông suốt, kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các cơ quan, đơn vị, địa phương đang quản lý.

- 100% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước, hồ sơ đặc thù*). 100% cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo cấp xã sử dụng chữ ký số xử lý, điều hành công việc.

b) Nhiệm vụ

- Đảm bảo các hạ tầng nền tảng và môi trường pháp lý phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của huyện:

+ Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia năm 2025 trên địa bàn huyện. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và

phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước.

+ Tiếp tục duy trì, triển khai Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của huyện, đảm bảo giám sát toàn bộ các thiết bị người dùng truy cập vào hệ thống dùng chung của xã; nâng cấp, bổ sung các điểm cầu Hội nghị trực tuyến.

+ Phát triển và khai thác 54 cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung phục vụ hoạt động chính quyền, hướng tới chuyển đổi số.

+ Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ công chức, trực tiếp tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của xã, Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06.

- Phát triển nền tảng số và hệ thống thông tin:

+ Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số Quốc gia đã được công bố, triển khai, nhất là: Sổ sức khỏe điện tử, nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng định danh và xác thực điện tử, nền tảng sàn thương mại điện tử, nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS), nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, ..., an ninh mạng cho các hệ thống thông tin trên địa bàn xã.

- Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng quản lý nội bộ:

+ Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (*Cloud Computing*), dữ liệu lớn (*Big Data*), di động, internet vạn vật (*IoT*), trí tuệ nhân tạo (*AI*), chuỗi khối (*Blockchain*), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử, chính quyền số tại địa phương.

+ Tập trung triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; trong đó, hoàn thành việc kết nối cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công của huyện, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC cho người dân.

+ Tiếp tục kiện toàn, nâng cấp trang thông tin điện tử của địa phương để cập nhật, cung cấp, công khai thông tin về cải cách hành chính, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Phát triển ứng dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp:

+ Đảm bảo duy trì số liệu theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Mở rộng các kênh tương tác trực tuyến (*ứng dụng: khảo sát sự hài lòng trên dịch vụ công của huyện, Binhphuoday, Tổng đài 1022...*) để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan

Nhà nước theo Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của UBND huyện Quy định về khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện Bù Đăng.

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Tăng cường chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) của xã, thực hiện nghiêm về quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện nhiệm vụ CCHC nhà nước trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức, trong đó chú ý một số lĩnh vực liên quan đến người dân như: Hộ tịch, đất đai, chứng thực, Hôn nhân gia đình, Lao động-TBXH...

3. Tiếp tục triển khai xác định Chỉ số CCHC, tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết TTHC, mở rộng các tiêu chí khảo sát, số lượng phiếu khảo sát để ngày càng đảm bảo tính xác thực về mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

4. Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC. Tăng cường KLCCHC, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ CBCC để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

5. Tiếp tục kiểm tra công tác CCHC; kỷ luật kỷ cương hành chính.

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH. (có phụ lục kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và nguồn hợp pháp khác theo đúng quy định pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ chủ tịch UBND xã yêu cầu trưởng các ban, ngành cần nghiêm túc thực hiện. Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, các giải pháp để thực hiện những nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 của ban, ngành, lĩnh vực phụ trách; trong đó nêu các trọng tâm, trọng điểm nhiệm vụ được giao và chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và đề ra giải pháp đảm bảo thực hiện có hiệu quả.

Mỗi ban, ngành phải thực hiện theo đúng thời gian, tiến độ và bám sát kế hoạch của Ủy ban nhân dân. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc hoặc khó khăn phải kịp thời báo cáo, đề xuất kịp thời để giải quyết.

2. Giao Công chức Văn phòng – Thống kê xã; Cán bộ, công chức tại bộ phận “một cửa” cần nêu cao vai trò trách nhiệm, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; kiểm soát chặt chẽ việc thực thi thủ tục hành chính. Tham mưu cho UBND xã thực hiện tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân xã và cơ quan cấp trên theo định kỳ quý; 6 tháng, cả năm; Đề xuất kịp thời biểu dương, khen

thường hoặc phê bình, xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Giao Công chức Tư pháp – hộ tịch chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tại lĩnh vực cải cách thể chế; tham mưu cho UBND xã thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

4. Giao Công chức Tài chính: Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC theo quy định; chủ trì phối hợp với các ngành trong lĩnh vực Cải cách tài chính công, tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội.

5. Công chức VHXXH: Phối hợp các ngành có liên quan tham mưu, giúp UBND xã thực hiện nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (*Par Index*) của xã tại lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại địa phương; đồng thời nêu gương điển hình, phản ánh các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

6. Trạm Y tế: Đổi mới tổ chức, quản lý nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực y tế góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

7. Các trường học trên địa bàn xã: Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

8. Công tác kiểm tra, giám sát tại cơ quan được thường xuyên, có sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể, tổ chức, công dân và cơ quan nhà nước cấp trên đối với việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của UBND xã Bom Bo. Yêu cầu trưởng các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức cần tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ CCHC theo quy định.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy; TT HĐND
- CT, Các PCT.UBND xã;
- Trưởng các ban, ngành, đoàn thể;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Bích Hằng

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 12/KH-UBND
ngày 20/01/2025 của UBND xã)

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Cải cách thể chế					
1	100% văn bản QPPL được ban hành đúng quy định, kịp thời	- Tham mưu ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp đúng quy định, kịp thời - Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL	Các văn bản QPPL	Các ban ngành có liên quan	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Theo thời hạn đã đăng ký
2	Hoàn thành 100% Kế hoạch rà soát, kiểm tra văn bản QPPL	Rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản QPPL không còn phù hợp	Các văn bản QPPL được sửa đổi, xử lý; danh mục VBQPPL hết hiệu lực	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Các ban ngành có liên quan	Thường xuyên
3	Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn huyện	Triển khai hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn xã năm 2025	Kế hoạch, báo cáo	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Các ban ngành có liên quan	Thường xuyên
		Công khai kịp thời văn bản pháp luật trên trang thông tin điện tử	Văn bản pháp luật được công khai	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Các ban ngành có liên quan	Thường xuyên
		Đa dạng hình thức, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Văn bản	Các ban ngành có liên quan	Các ban ngành có liên quan	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
II	Cải cách thủ tục hành chính					
1	Kiểm soát thủ tục hành chính					
1.1	100% TTHC công bố kịp thời; 100% TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước được thực hiện rà soát, thống kê, công bố, công khai	Rà soát, cập nhật bổ sung kịp thời, đồng bộ TTHC, văn bản QPPL có quy định về TTHC các ngành	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Bộ TTHC	Các ban ngành có liên quan	CC. Văn phòng – Thống kê	Thường xuyên
1.2	100% TTHC công khai đúng hạn	Niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa xã	TTHC được công khai	CC: Văn phòng – Thống kê; Văn hoá – xã hội phụ trách mảng VHHT; Các ban ngành có liên quan	CC. Văn phòng – Thống kê; Các ban ngành có liên quan	Thường xuyên
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông					
2.1	Bộ phận một cửa các cấp tổ chức hoạt động theo Quyết định 468/QĐ-TTg	Rà soát quy chế hoạt động Bộ phận một cửa xã	100% Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã có quy chế hoạt động đảm bảo quy định	CC. văn phòng – Thống kê	Các ban ngành có liên quan	Thường xuyên
2.2	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 95%	Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 100% TTHC, dịch vụ công trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống Một cửa điện tử	Các ban ngành có liên quan	CC. văn phòng – Thống kê	Thường xuyên
		Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động Bộ phận một cửa xã, 100% Bộ phần một cửa theo quy định của Văn phòng Chính phủ	Báo cáo định kỳ	Các ban ngành có liên quan	CC. Văn hoá – xã hội phụ trách mảng VHHT	Thường xuyên
2.3	Tỷ lệ khảo sát hài lòng của người dân trực	Tiếp tục khảo sát ý kiến người dân thường xuyên trên cổng dịch vụ	Báo cáo	Bộ phận một cửa xã	CC: Văn phòng – Thống kê; Văn hoá	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	tuyển trên Cổng Dịch vụ công của huyện đạt tối thiểu 95% tại các cấp	công Triển khai có hiệu quả các tiện ích SMS, ZMS, email thông tin kết quả giải quyết hồ sơ, nghĩa vụ tài chính, khảo sát ý kiến người dân	Các tiện ích được hoàn thiện và triển khai	CC: Văn phòng – Thống kê; Văn hoá – xã hội phụ trách mảng VHTT, Các ban ngành có liên quan	– xã hội phụ trách mảng VHTT Các ban ngành có liên quan	Thường xuyên
2.4	Hệ thống giám sát tại Bộ phận một cửa cấp xã	Duy trì, khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát (camera)	Hệ thống giám sát hoạt động ổn định	CC: Văn phòng – Thống kê	CC. Văn hoá – xã hội phụ trách mảng VHTT, Các ban ngành có liên quan	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết TTHC					
3.1	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xử lý hiệu quả hồ sơ trực tuyến	DVC trực tuyến được công bố, tích hợp lên Cổng DVC	Các ban ngành có liên quan	CC: Văn phòng – Thống kê	Thường xuyên
3.3	Thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông: - Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. - Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí	Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện	Kết quả giải quyết TTHC liên thông	CC: Văn phòng – Thống kê	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.4	Về số hóa hồ sơ giải quyết TTHC: phân đấu tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt từ 75% trở lên; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 50% trở lên.	Tổ chức thực hiện quy trình số hóa hồ sơ TTHC	Hồ sơ TTHC được số hóa	Các ban ngành có liên quan	CC: Văn phòng – Thống kê; Văn hoá – xã hội phụ trách măng VHTT	Thường xuyên
4	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp					
	100% PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được xử lý và công khai kết quả trả lời PAKN theo quy định	Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	PAKN giải quyết kịp thời	CC: Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành có liên quan	Thường xuyên
III	Cải cách tổ chức bộ máy					
1	100% cơ quan hành chính có quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định	Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật các cấp về tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã	Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Các ban ngành có liên quan	Công chức Tư pháp – Hộ tịch; CC. Văn phòng – Thống kê	Theo hướng dẫn Trung ương, tỉnh
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có tổ chức bộ máy đảm bảo đúng quy định	Tổ chức sắp xếp, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan hành chính trên cơ sở của huyện	Báo cáo, kết quả thanh tra, kiểm tra	Các ban ngành có liên quan	CC. Văn phòng – Thống kê	Theo tiến độ phê duyệt

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Tinh giản biên chế theo Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Triển khai hiệu quả tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế	Báo cáo	Các ban ngành có liên quan	CC. Văn phòng – Thống kê	Theo tiến độ phê duyệt
4	Tăng cường triển khai các quy định về phân cấp phân quyền giữa các cấp	Ban hành, tổ chức thực hiện các QPPL về phân cấp quản lý	Văn bản QPPL về phân cấp quản lý Nhà nước	Các ban ngành có liên quan	CC. Văn phòng – Thống kê	Thường xuyên
IV	Cải cách chế độ công vụ					
1	100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện việc rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định sau khi có Thông tư hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Rà soát hoàn thiện, ban hành đề án vị trí việc làm cơ quan hành chính theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Đề án VTVL được phê duyệt	Các ban ngành có liên quan	CC. Văn phòng – Thống kê	Thường xuyên
2	100% công chức, viên chức bố trí đúng VTVL, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Bố trí công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm	Báo cáo, kết quả thanh tra, kiểm tra	Các ban ngành có liên quan	CC. Văn phòng – Thống kê	Thường xuyên
		Rà soát, cử CCVC tham gia lớp bồi dưỡng	Công chức được bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp	Các ban ngành có liên quan	CC. Văn phòng – Thống kê	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã; người hoạt động không chuyên trách cấp xã được quản lý cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức	Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử công chức, viên chức	Hồ sơ điện tử được cập nhật Báo cáo, kết luận thanh tra, kiểm tra	Các ban ngành có liên quan	CC. Văn phòng – Thống kê	Thường xuyên
V	Cải cách tài chính công					
1	Thực hiện đúng quy định về quản lý ngân sách, tài sản công	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện	Văn bản triển khai	Công chức tài chính – kế toán		Thường xuyên
2	Cải thiện kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra kiểm toán Nhà nước về tài chính ngân sách	Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	Báo cáo kết quả thực hiện kết luận kiểm toán Nhà nước	Công chức tài chính – kế toán		Thường xuyên
VI	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số					
1	Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng quản lý nội bộ					
	100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; 100% lãnh đạo cấp huyện, xã sử dụng chữ ký số xử lý, điều hành công việc	Rà soát Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc	Hệ thống QLVB được hoàn thiện	Công chức Văn Hoá – Xã hội, Các ban ngành có liên quan	Các ban ngành có liên quan	Thường xuyên
		Vận hành có hiệu quả lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử trên Cổng Dịch vụ công	Cổng Dịch vụ công của tỉnh	Các ban ngành có liên quan	Công chức Văn Hoá – Xã hội	Thường xuyên
		Cấp phát đầy đủ chữ ký số cho đối tượng lãnh đạo cấp xã	Chữ ký số	Các ban ngành có liên quan	Công chức Văn Hoá – Xã hội	Thường xuyên
2	Phát triển ứng dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp					
2.1	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	Rà soát quy trình nộp hồ sơ trực	Quy trình, báo	Công chức: VP	Công chức: TC -	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	đạt tối thiểu 90% - 100% các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến - Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến các hồ sơ TTHC đạt tối thiểu 90%	tuyển và thanh toán trực tuyến. Tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng nộp hồ sơ TTHC trực tuyến, thanh toán trực tuyến	cáo	- Thống kê; Văn hoá – Xã hội; Các ban ngành đoàn thể có liên quan	KT; Văn hoá – Xã hội	
2.2	Tăng cường sự tham gia của người dân vào giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan Nhà nước	Tiếp tục thực hiện mô hình dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp, tăng cường mức độ công khai, minh bạch của chính quyền địa phương	CSDL mở	CC. Văn hoá – Xã hội	Các ban ngành có liên quan	Thường xuyên
		Kiểm toàn các trang thông tin điện tử của xã	Các trang thông tin điện tử được hoàn thiện	Các ban ngành có liên quan	CC. Văn hoá – Xã hội	Thường xuyên
VII	Chỉ đạo điều hành cải cách hành chính					
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ kịp thời	Ban hành các Kế hoạch văn bản triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025, cụ thể: - Kế hoạch cải cách hành chính - Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính - Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính	Các Kế hoạch, Văn bản chỉ đạo	CC. Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành có liên quan	Quý I, II/2025
2	Đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính UBND cấp xã năm 2024	Đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính của UBND cấp xã năm 2024	Báo cáo Quyết định	CC. Văn phòng – Thống kê	Các ban ngành có liên quan	Quý I/2025
3	Đánh giá “Chính quyền thân thiện”	Tổ chức đánh giá xã, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND	Kế hoạch Quyết định	CC. Văn phòng – Thống kê; Các ban ngành có	Các ban ngành có liên quan	Năm 2025

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh		liên quan		
4	Kịp thời kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính	Kiểm tra cải cách hành chính	Quyết định kiểm tra, Báo cáo, văn bản chỉ đạo khắc phục	CC. Văn phòng – Thống kê; Các ban ngành có liên quan	Các ban ngành có liên quan	Năm 2025